

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác GDQPAN năm học 2024-2025**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Quy mô trường, lớp, giáo viên, học sinh**

- Tổng số CB, GV, NV: 23 người, trong đó: CBQL: 02, GV: 19, NV: 02.
- Học sinh: 462 HS, 11 lớp.
- Diện tích: 5520 m<sup>2</sup>.
- Địa chỉ: Thôn Bảo Hà, xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng.
- Website: thcsdongminh.haiphong.edu.vn

**2. Thuận lợi**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, sự chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục và Đào tạo nên chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đã thực sự khởi sắc.

- Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo nhà trường trong công tác chính trị tư tưởng. BGH nhà trường luôn nghiêm túc, chú trọng công tác dạy học tích hợp GDQP - AN trong các bài dạy.

- Cán bộ, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ. Chương trình các môn học được sắp xếp hợp lí, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

- Học sinh hăng hái, nhiệt tình trong học tập và có tình cảm, nhận thức tích cực về môn học cũng như ý thức được vai trò, nhiệm vụ của mỗi cá nhân trong việc bồi dưỡng kiến thức QP-AN. Học sinh có động cơ học tập đúng đắn, biết tự hào về truyền thống, lịch sử của địa phương, đất nước.

- Xây dựng, phát triển tư duy, bồi dưỡng phát triển kỹ năng sống, nhân cách con người Việt Nam, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào, tự tôn với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, có ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần đoàn kết yêu tổ quốc, yêu đồng bào.

**3. Khó khăn**

Cơ sở vật chất nhà trường còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập và các hoạt động của học sinh, Chưa có giáo viên chuyên biệt về dạy môn GDQP&AN.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GDQPAN

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Chỉ ủy, Ban giám hiệu trường THCS Đồng Minh triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Cụ thể:

+ Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQPAN trong tình hình mới;

+ Thực hiện nghiêm Luật GDQPAN số 30/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ và Nghị định số 139/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật GDQPAN. Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDQPAN.

+ Thực hiện Công văn số 5031/BGDĐT-GDQPAN ngày 15/9/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQPAN) năm học 2023-2024; và các văn bản hướng dẫn của Sở GD-ĐT Hải Phòng, Phòng GD-ĐT Vĩnh Bảo về công tác này.

### 2. Kết quả triển khai thực hiện cụ thể

#### 2.1. Thực hiện chương trình GDQPAN

Trên cơ sở mục tiêu và nội dung bài học, giáo viên đã lồng ghép nội dung GDQPAN vào bài giảng; tập trung vào các kiến thức nâng cao kỹ năng sống thông qua hình ảnh lịch sử, các hiện vật mang tính giáo dục, tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức quốc phòng, an ninh. Phương pháp giảng dạy truyền cảm, ngắn gọn, xúc tích, phát huy được tính sáng tạo và kỹ năng sống của học sinh.

Trong năm học, trường đã cùng cán bộ xã tổ chức dâng hương tại nghĩa trang liệt sĩ. Kết hợp với hội cựu chiến binh xã Lạc vệ tổ chức nói chuyện truyền thống 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ vào dịp 30/4. Tổ chức học sinh tham gia trải nghiệm về nguồn tại khu Đá chông K9 ...

Thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mĩ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong năm học vừa qua nhà trường đã thực hiện được một số tiết dạy tích hợp và lồng giờ học.

2.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả GDQPAN theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

a) Đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng, số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy GDQPAN

Giáo viên của trường đạt 100% trình độ đạt chuẩn, các đồng chí dạy môn tích hợp giáo dục QPAN đều có phẩm chất đạo đức tốt lập trường tư tưởng vững vàng. Các đồng chí đều nắm vững đường lối chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước.

Tất cả các đồng chí đều là giáo viên dạy giỏi có trình độ chuyên môn vững vàng tham gia đầy đủ các buổi tập huấn của phòng giáo dục về nội dung dạy tích hợp GDQPAN.

b) Cơ sở vật chất

Số phòng hiện có 30 phòng trong đó kiên cố 30 phòng; số phòng học thông thường là 12; Phòng chức năng và hiệu bộ 18. Có hệ thống cây xanh, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng cho học sinh.

c) Sách giáo khoa: Nhà trường trang bị đầy đủ sách giáo khoa theo chương GDPT 1018.

2.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDQPAN

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Thúc đẩy chương trình chuyển đổi số quốc gia qua việc xây dựng và phát triển kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học; phần đầu triển khai dạy học trực tuyến thay thế một phần quá trình dạy học trực tiếp (theo quy định của Bộ GD&ĐT).

### III. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM, NGUYÊN NHÂN

#### 1. Hạn chế, khuyết điểm

- Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được nhu cầu học tập và các hoạt động của học sinh.

- Nhà trường không có giáo viên chuyên biệt về dạy môn giáo dục QP&AN dẫn đến việc triển khai thực hiện công tác QP&AN trong cơ quan có lúc gặp nhiều khó khăn, nhất là trong việc xây dựng phương án PCCC và CNCH, các tình huống giả định không bố hoặc xâm hại tại cơ quan.

- Nguồn kinh phí để trang bị cho các phương tiện, dụng cụ phục vụ cho công tác còn QP&AN hạn chế.

#### 2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên hầu hết hoạt động kiêm nhiệm và chưa có kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu về công tác QP&AN.

+ Cơ sở vật chất của nhà trường đã được đầu tư lâu.

- Nguyên nhân chủ quan: Kinh phí của cơ quan còn hạn chế dẫn đến việc trang bị dụng cụ phục vụ công tác QP&AN chưa nhiều.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, sự chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục và Đào tạo về công tác giáo dục QP& AN trong nhà trường.

- Quán triệt đầy đủ và triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác giáo dục QP& AN trong nhà trường đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tổ chức triển khai, dạy lồng ghép công tác giáo dục QP& AN thông qua nội dung các bài học đã có trong chương trình, sách giáo khoa.

- Học sinh hăng hái, nhiệt tình trong học tập và có tình cảm, nhận thức tích cực về môn học cũng như ý thức được vai trò, nhiệm vụ của mỗi cá nhân trong việc bồi dưỡng kiến thức QP-AN. Học sinh có động cơ học tập đúng đắn, biết tự hào về truyền thống, lịch sử của địa phương, đất nước.

#### V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Đề nghị cấp trên tăng cường đầu tư CSVC và bổ sung đội ngũ giáo viên cho trường.

*Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2024-2025 của Trường THCS Đồng Minh. Kính mong sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan quản lý cấp trên để công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường đạt kết quả tốt, góp phần xây dựng nhà trường an toàn, vững mạnh./.*

*(Phụ lục báo cáo đính kèm).*

#### Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Xuân Hưng

**PHỤ LỤC***(Báo cáo số 36/BC-THCS, ngày 27/5/2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Đồng Minh)*

\*\*\*\*\*

**I. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐÃ BAN HÀNH**

| TT | Số, ký hiệu    | Ngày      | Trích yếu nội dung                             | Ghi chú |
|----|----------------|-----------|--|---------|
| 1  | Số: 80/KH-GDNT | 04/9/2025 | Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 |         |

**II. ĐẢM BẢO CƠ SỞ VẬT CHẤT** *(theo Thông tư 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)*

| TT          | Số lượng trường                  | Số lớp    | Số học sinh | Thiết bị lưu trữ thông tin GDQPAN<br>(ĐVT: Bộ) | Tranh in hoặc điện tử<br>(ĐVT: Bộ) |
|-------------|----------------------------------|-----------|-------------|--|------------------------------------|
|             |                                  |           |             |  |                                    |
|             |                                  |           |             |  |                                    |
| 1           | <b>Tiểu học</b>                  |           |             |  |                                    |
|             |                                  |           |             |  |                                    |
| 2           | <b>Trung học cơ sở Đồng Minh</b> |           |             |  |                                    |
|             |                                  |           |             |  |                                    |
| <b>Tổng</b> | <b>01</b>                        | <b>11</b> | <b>462</b>  | <b>01</b>                                      | <b>01</b>                          |